

CỤC QUẢN LÝ TH HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐỒNG NAI
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 321/TB-THADS. KV3

Đồng Nai, ngày 04 tháng 02 năm 2026.

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản

Căn cứ Quyết định thi hành án số 32/QĐ-CCTHA ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định cưỡng chế, kê biên số 28/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo chứng thư thẩm định giá số 128/2026/01/CT-TTA.TĐG ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thi hành án dân sự số 66/26/HĐDV-DGTS.ĐN ngày 04/02/2026 giữa Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam và Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quy chế cuộc đấu giá tài sản số: 66/26/HĐDV-DGTS.ĐN ngày 04/02/2026 giữa Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam và Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai thông báo về tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

1. Công ty đấu giá Hợp danh Đông Nam – Chi nhánh Đồng Nai: số 124/137, đường Bùi Trọng Nghĩa, kp2, P. Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tổ chức bán đấu giá tài sản của ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Thảo, địa chỉ: tổ 6, ấp 5, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) gồm:

2. Tài sản bán đấu giá: Quyền sử dụng đất có tổng diện tích yêu cầu đấu giá là 13.197,6m². Trong đó :

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2563, tờ bản đồ số 39, diện tích 10267,7 m² tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 749975 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16/3/2018 và cập nhật thay đổi ngày 09/8/2018 cho ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Thảo.

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích: Đất rừng sản xuất 9236,0 m²; Đất trồng cây lâu năm 1031,7m²

+ Thời hạn sử dụng: Đất rừng sản xuất đến ngày 31/10/2043; Đất trồng cây lâu năm đến ngày 01/7/2064.

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1560, tờ bản đồ số 39, diện tích 3000.0 m² tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận q-quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 153159 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14/10/2014 và cập nhật thay đổi ngày 09/8/2018 cho ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Thảo.

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích: Đất rừng sản xuất; Thời hạn sử dụng: đến ngày 10/10/2043; Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Theo trích lục đất bản đồ địa chính số 1157/2025 ngày 29/4/2025 thì: Thửa đất số 2563, tờ bản đồ số 39, có diện tích 10267,7 m² và thửa đất số 1560, tờ bản đồ số 39, có diện tích 2929.9 m²; Tổng diện tích khu đất: 13197,6m²

- Trong đó: + Diện tích quy hoạch đất trồng cây lâu năm là 2929.9 m²

+ Diện tích quy hoạch đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp là 10267,7 m²

3. Tài sản gắn liền với đất:

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Công trình xây dựng thuộc thửa đất 2563 tờ bản đồ số 39			
1.1	Nhà xưởng	- Diện tích: 4.372,3m ² Kết cấu: + Móng gạch, giằng móng bằng BTCT; Đế cột BTCT cao lửng khoảng 1m, phía trên cột sắt Ø114 cạo tới mái; kèo thép hình; xà gồ sắt, mái tôn + Vách phía ngoài, phía sau, phía trước xây gạch có tô trát 2 mặt cao lửng khoảng 1,2m; phía trên khung sắt lưới B40 + lợp tôn cao tới mái; vách ngăn giữa các khuôn nhà xưởng bằng khung sắt bùng tôn; + Nền bê tông; + Cửa chính phía trước, bên hông, cửa thông các khuôn phân xưởng bằng sắt tôn. - Năm đưa vào sử dụng: Khoảng năm 2016; - Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; Bề mặt trát trét đã có dấu hiệu bị ẩm thấm, kết cấu sắt có dấu hiệu bị gỉ sét. Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường.	m ²	4.372,3
1.2	Nhà điều hành	- Diện tích: 403,0m ² - Kết cấu:	m ²	403,0

		+ Móng gạch, cột BTCT + xây gạch; giằng tường, giằng móng bằng BTCT. + Bậc thêm xây gạch, lát gạch men; + Tường xây gạch dày 10cm, tô trát 2 mặt, sơn nước; + Nền lát gạch men; + Khung kèo bằng sắt, xà gồ bằng sắt hộp; mái lợp tôn; Trần bằng la phong nhựa + Cửa chính, cửa các phòng bằng khung gỗ + cánh gỗ; cửa sổ bằng khung gỗ, cánh gỗ lồng kính; + Hệ thống cung cấp điện, thiết bị chiếu sáng đầy đủ, đang sử dụng bình thường. + Hệ thống cấp/thoát nước đang sử dụng bình thường + Khu vực vệ sinh : Bồn cầu, thiết bị nhà tắm,... đang sử dụng bình thường. - Năm đưa vào sử dụng : Khoảng năm 2016; - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; Bề mặt trát trét đã có dấu hiệu bị ẩm thấm, một số chỗ bị bong tróc; bê mặt khung, cửa gỗ đã bị phai sơn, bạc màu; kết cấu sắt có dấu hiệu bị gỉ sét. Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường.		
1.3	Nhà văn phòng	- Diện tích: 114,0m² - Kết cấu: + Móng gạch, cột BTCT + xây gạch; giằng tường, giằng móng bằng BTCT. + Bậc thêm xây gạch, lát gạch men; + Tường xây gạch dày 10cm, tô trát 2 mặt, sơn nước; + Nền lát gạch men; + Xà gồ bằng sắt hộp; mái lợp tôn; Trần bằng la phong nhựa + Cửa chính (gồm cửa bên hông và phía sau) bằng kính cường lực bản lề âm sàn; cửa các phòng, cửa sổ bằng khung nhôm kính; - Năm đưa vào sử dụng: Khoảng năm 2016; - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; Bề mặt trát trét đã có dấu hiệu bị ẩm thấm, một số chỗ bị bong tróc; Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường	M ²	114,0
1.4	Nhà kho	- Diện tích: 82,4m²	m ²	82,4

	(gần trạm điện)	- Kết cấu: + Móng gạch, cột BTCT + xây gạch; giăng tường, giăng móng bằng BTCT. + Tường xây gạch dày 10cm, tô trát 2 mặt, sơn nước; + Nền bê tông; + Khung kèo bằng sắt; xà gồ bằng sắt hộp; mái lợp tôn; + Không có cửa + Năm đưa vào sử dụng: Khoảng năm 2019. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; Bề mặt trát trét đã có dấu hiệu bị âm thâm, một số chỗ bị bong tróc, bám bụi; kết cấu sắt đã có dấu hiệu bị gỉ sét; Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường		
1.5	Mái che 1 (khu vực nhà kho)	- Diện tích: 94,3m² - Kết cấu: + Cột sắt Ø90; khung kèo sắt có một đầu gối nhờ lên tường Nhà kho. + Xà gồ sắt, mái lợp tôn, nền xi măng - Năm đưa vào sử dụng: Khoảng năm 2019. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; kết cấu sắt đã có dấu hiệu bị gỉ sét; Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường.	m ²	94,3
1.6	Tháp đỡ bồn nước	- Diện tích: 10,5m² - Kết cấu: Khung sắt V, thanh giăng sắt V. Cao khoảng 5,8m. - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; kết cấu sắt đã có dấu hiệu bị gỉ sét; Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường	m ²	10,5
1.7	Bồn nước Inox (loại 150L)	- Số lượng: 02 Bồn - Thể tích: 1500L/bồn - Vật liệu: inox SUS 304 - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá, bồn đã có dấu hiệu bị xuống cấp, có dấu hiệu bị gỉ sét; ngoại quan hơi cũ. Tuy nhiên kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường	cái	2
1.8	Mái che 2 (nằm giữa Nhà điều	- Diện tích: 183,0m² - Kết cấu: Cột sắt Ø114+090; khung kèo sắt có một đầu gối nhờ lên tường Nhà xưởng. Xà	m ²	183,0

	hành và Nhà xưởng)	gỗ sắt, mái lợp tôn, nền xi măng - Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; kết cấu sắt đã có dấu hiệu bị gỉ sét; Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường.		
1.9	Mái che 3 (nằm bên phải Nhà xưởng khu vực thấp đỡ bồn nước)	- Diện tích: 105,0m ² - kết cấu: Cột sắt Q42; khung kèo sắt V có một đầu gối nhờ lên tường Nhà xưởng. Xà gỗ sắt, mái lợp tôn, nền xi măng. Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; kết cấu sắt đã có dấu hiệu bị gỉ sét; Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường	m ²	105,0
1.10	Trạm biến áp (250KVA Thibidi)	- Số lượng: 01 Trạm - Công suất: 250KVA - Nhãn hiệu: Thibidi - Kiểu trạm lắp đặt: Trạm giàn (là loại trạm điện ngoài trời, có đặc trưng là toàn bộ thiết bị chính như máy biến áp, tủ điện được đặt trên các giá đỡ (giàn) làm bằng kết cấu thép hoặc bê tông, cố định giữa hai cột đỡ) Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; kết cấu sắt đã có dấu hiệu bị gỉ sét; Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường	Trạm	01
1.11	Trụ cổng (03 trụ)	- Thể tích: 3,3340m ³ ; (Kích thước: N 0,63m x R 0,63m x C 2,8m) x 3 trụ. - Kết cấu: Trụ xây gạch, lõi trụ BTCT, Ốp đá thê các mặt Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; bề mặt ốp gạch đã bị ẩm thấm; nhiều chỗ nứt, bể; Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường	Trụ	03
1.12	Cánh cổng sắt	- Diện tích: 3,75m ² (Kích thước: Rộng 1,5m x Cao: 2,5m) - Kết cấu: Khung đồ sắt hộp, song cửa sắt hộp + pano tôn; Loại cửa 1 cánh mở vào trong Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; kết cấu sắt bị gỉ sét; Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường	m ²	3,75

1.13	Cửa cổng	- Diện tích: 24,0m² (Kích thước : Rộng 12,0m x Cao: 2,0m) - Kết cấu: Khung sắt bùng tôn; Loại cửa 1 cánh lùa về 1 bên bằng bánh xe + đường ray sắt Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; kết cấu sắt bị gỉ sét; Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường	m ²	24,0
1.14	Tường rào 1 (phần giáp đường phía trước khu đất)	- Diện tích: 132,24m²; (Kích thước: Dài 82,65m x Cao: 1,6m) - Kết cấu: Móng gạch, cột gạch, giằng móng BTCT; tường xây gạch 10cm, có tô trát 2 mặt. Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; Bề mặt trát trét bị ẩm thấm, một số chỗ bị bong tróc; Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường	m ²	132,24
1.15	Tường rào 2 (phần phía sau và một phần bên phải khu vực nhà xưởng)	- Diện tích: 211,20m²; (Kích thước: Dài khoảng 96m x Cao: 2,2m) - Kết cấu: Móng gạch, cột gạch, giằng móng BTCT; tường xây gạch 10cm, có tô trát 2 mặt. Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; Bề mặt trát trét bị ẩm thấm, một số chỗ bị bong tróc; Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường	m ²	211,20
1.16	Bè kê đá hộc (khu vực phía tây bắc khu đất)	- Diện tích: 24,86m²; (Kích thước: Dài 37,66m x Cao: 3,3m x Dày 0,2m) - Kết cấu : Đá hộc + xây gạch - Hiện trạng : Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; Một số chỗ bị nứt, có dấu hiệu sụt lún; Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường	m ²	24,86
1.17	Giếng khoan	- Độ sâu. Khoảng 60m - Kết cấu : Giếng khoan công nghiệp, ống PVC đường kính 114mm + máy bơm nước hỏa tiễn Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu xuống cấp; Trong đó kết cấu thành gạch miệng giếng, nắp bê tông đã bị ẩm	m	60

		thấm; tổng thể ngoại quan cũ. Tuy nhiên thiết bị vẫn đang được sử dụng bình thường		
2	Công trình xây dựng thuộc thửa đất 1560, tờ bản đồ 39			
2.1	Một phần mái che thuộc công trình nhà xưởng	- Diện tích: 52,2m² - Kết cấu : Cột sắt Ø60; khung kèo sắt. Xà gỗ sắt, mái lợp tôn, nền xi măng - Hiện trạng Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; kết cấu sắt đã có dấu hiệu bị gỉ sét; Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường	m ²	52,2
2.2	Một phần tường rào 1(phần giáp phía trước khu đất)	- Diện tích: 76,608m²; (Kích thước: Dài 47,88m x Cao: 1,6m) - kết cấu: Móng gạch, cột gạch, giằng móng BTCT; tường xây gạch 10cm, có tô trát 2 mặt. - Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; Bê mặt trát trét bị âm thấm, một số chỗ bị bong tróc; Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường	m ²	76,608
2.3	Bè kê đá học (phía sau khu đất)	- Diện tích: 32,450m²; (Kích thước : Dài 49,17m x Cao: 3,3m x Dày 0,2m) - kết cấu: Đá học + xây gạch - Tại thời điểm thẩm định giá, công trình đã có dấu hiệu bị xuống cấp; Bê mặt trát trét bị âm thấm, một số chỗ bị bong tróc; Ngoại quan hơi cũ; Tuy nhiên tổng thể kết cấu vẫn đang đảm bảo công năng sử dụng bình thường	m ²	32,450

Cây trồng trên đất:

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Đvt	Số lượng
1	Cây Lộc vừng	Số lượng: 06 cây - Đường kính cây (đo bình quân từ mặt đất lên 1,3m): Khoảng 40cm. Cao khoảng 5m - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá cây đang sinh trưởng bình thường.	cây	06
2	Cây Lộc vừng	Số lượng: 05 cây - Đường kính cây (đo bình quân từ mặt đất lên 1,3m): Khoảng 50cm. Cao khoảng 7m - Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá cây đang sinh trưởng bình thường.	cây	05
3	Cây Cau Kiểng	Số lượng: 13 cây - Đường kính cây (đo bình quân từ mặt đất lên 1,3m): Khoảng 30cm. Cao khoảng 3m	cây	13

		- Hiện trạng: Tại thời điểm thẩm định giá cây đang sinh trưởng bình thường		
--	--	--	--	--

Lưu ý: Công trình xây dựng gắn liền đất chưa được hoàn công và cập nhật vào giấy chứng nhận: Trường hợp đấu giá thành người mua được tài sản đấu giá tự liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu theo quy định. Các khoản tiền liên quan đến việc cấp giấy Chứng nhận quyền sở hữu và các chi phí liên quan (nếu có) do người mua được tài sản đấu giá nộp. Nếu không được cấp giấy chứng nhận thì người mua được tài sản phải thực hiện theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Cơ quan Thi hành án và Công ty đấu giá Hợp danh Đông Nam không chịu trách nhiệm và không giải quyết các khiếu nại liên quan đến nội dung này.

4. Giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá, hình thức, phương thức đấu giá tài sản:

4.1. Giá khởi điểm: 30.982.773.080 đồng (Ba mươi triệu, chín trăm tám mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, không trăm tám mươi đồng).

Giá khởi điểm chưa bao gồm các loại thuế, phí và chi phí (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản đấu giá.

4.2. Tiền đặt trước (20% giá khởi điểm): 6.196.554.000 đồng (Sáu tỷ, một trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

4.3. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/ bộ hồ sơ.

4.4. Bước giá: Tối thiểu 10.000.000 đồng /01 bước giá.

4.5. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

+ **Hình thức đấu giá:** Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại phiên đấu giá

+ **Phương thức đấu giá:** Trả giá lên

5. Kế hoạch thực hiện đấu giá:

5.1. Thời gian, cách thức bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá:

Thời gian bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá: từ 07h30 ngày 09/02/2026 đến 17h00 ngày 16/03/2026 (trong giờ hành chính, các ngày làm việc theo quy định).

5.2. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

Thời gian xem tài sản đấu giá từ 07h30 ngày 11/03/2026 đến 17h00 ngày 13/03/2026 (trong giờ hành chính).

Địa điểm xem tài sản: xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

5.3. Thời gian nộp tiền đặt trước:

Thời gian nộp tiền đặt trước từ 07h30 ngày 09/02/2026 đến 17h00 ngày 16/03/2026 (trong giờ hành chính, các ngày làm việc theo quy định).

5.4. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

Thời gian tổ chức đấu giá tài sản: vào lúc 09h00 ngày 19/03/2026.

Địa điểm: Tại Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam - chi nhánh Đồng Nai: số 124/137 đường Bùi Trọng Nghĩa, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai.

6. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá: Các cá nhân, tổ chức có nhu cầu, có

khả năng tài chính và phù hợp với quy định của pháp luật khác có liên quan được đăng ký tham gia đấu giá, ngoại trừ những trường hợp quy định tại điểm d1, d2, d3 khoản 5 Điều 9 và khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi bổ sung 2024. Khách hàng tham gia đấu giá phải cung cấp đầy đủ chứng từ đã nộp tiền đặt trước đúng thời hạn theo quy định nếu không cung cấp thì sẽ không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

Trước khi mở cuộc bán đấu giá một (01) ngày làm việc ông Lưu Quang Tuấn và bà Dương Thị Hiền có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Trảng Bom;
- Viện KSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- Trang TTĐT của Cục THADS;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu VT, HSTHS. (CHV. Thiềm)

**CHẤP HÀNH VIÊN**
Giang Văn Thiềm

